

# THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG BÀI TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH NGHỆ AN THEO TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

TRẦN VIẾT THỤ - PHẠM MINH HÙNG\*

Ngày nhận bài: 05/07/2016; ngày sửa chữa: 06/07/2016; ngày duyệt đăng: 13/07/2016.

**Abstract:** Currently, teaching towards developing student's competences has been interested in different aspects and levels. After clarifying this teaching orientation, the article analyses situation of using History exercises in teaching at high schools in Nghe An province and proposes measures to design and use exercises towards developing student's competences in teaching History in order to improve quality of teaching at high schools.

**Keywords:** History exercises, capacity of students.

Công cuộc đổi mới đất nước hiện nay đòi hỏi phải đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT theo hướng “xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hoá, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống GD-ĐT... chuyển nền giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực (NL) và phẩm chất người học. Chính những đổi mới của GD-ĐT đã đặt đội ngũ giáo viên (GV) trung học phổ thông (THPT) trước những cơ hội và thách thức to lớn, đòi hỏi họ phải có sự thay đổi căn bản vai trò, từ chỗ là người truyền thụ tri thức có sẵn sang đóng vai trò của người chịu trách nhiệm trong “phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, NL công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh (HS)” [1; tr 122-123].

Hiện nay, vấn đề dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh (NLHS) đang được quan tâm nghiên cứu ở các phương diện (lí luận và thực tiễn), cấp độ (chương trình giáo dục, môn học, bài học) khác nhau. Bài viết này đề cập việc thiết kế và sử dụng bài tập (BT) trong dạy học *Lịch sử* (LS) ở một số trường THPT tỉnh Nghệ An theo tiếp cận phát triển NLHS.

## 1. Dạy học LS ở trường THPT theo tiếp cận phát triển NLHS

**1.1. Khái niệm “năng lực”.** Có nhiều định nghĩa khác nhau, dưới các góc độ Xã hội học, Triết học, Tâm lí học, Giáo dục học và Kinh tế học. Theo

**Từ điển Tiếng Việt**, NL là “khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó” [2; tr 660-661]; Theo Phạm Minh Hạc, NL là “tổ hợp phức tạp những thuộc tính tâm lí của mỗi người, phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó diễn ra có kết quả” [3; tr 334]; Tác giả Nguyễn Quang Uẩn cho rằng: “NL là tổ hợp các thuộc tính độc đáo của cá nhân, phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó có kết quả” [4; tr 178].

Như vậy, NL là tổ hợp các thuộc tính tâm lí của cá nhân, được hình thành và phát triển trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.

**1.2. Năng lực LS:** Là tổ hợp các thuộc tính tâm lí của cá nhân, được hình thành và phát triển ở HS trong quá trình học tập LS, đảm bảo cho việc học tập LS của HS diễn ra một cách nhanh chóng, thuận lợi, đem lại hiệu quả cao.

Xuất phát từ đặc trưng của bộ môn, chúng tôi xác định, ngoài các NL chung, có các NL chuyên biệt sau đây mà môn LS cần tập trung hình thành ở HS như: hiểu được bản chất của các sự kiện, hiện tượng LS; nhận xét, đánh giá được các sự kiện, nhân vật LS; rút ra được những quy luật và bài học kinh nghiệm LS; liên hệ, vận dụng tri thức LS vào đời sống thực tiễn...

Để hình thành cho HS những NL nêu trên, trong điều kiện chương trình, sách giáo khoa hiện hành,

\* Trường Đại học Vinh

GV cần mạnh dạn đổi mới nội dung và phương pháp dạy học (PPDH), trong đó chú trọng đổi mới hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS.

**1.3. Đặc trưng dạy học LS theo tiếp cận phát triển NLHS:** - Là việc *quan tâm đặc biệt đến tổ chức hoạt động học tập LS của HS*. NL được thể hiện qua hoạt động và bằng hoạt động. Để hoạt động học tập LS trở thành phương tiện và môi trường phát triển NL LS cho HS thì bản thân nó phải được tổ chức sao cho có thể phát huy tối đa tính tích cực và hứng thú nhận thức của HS. Đây là nét đặc trưng phản ánh bản chất của dạy học LS theo định hướng phát triển NLHS; - *Coi trọng khâu thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng và thái độ của HS trong dạy học LS*. NL học tập LS là tổ hợp của kiến thức, kĩ năng và thái độ, nhưng bản thân chúng chưa phải là NL. Để các yếu tố này trở thành NL học tập LS của HS cần coi trọng khâu thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng và thái độ của HS vào thực tiễn; - *Lấy sự phát triển NLHS làm mục tiêu của dạy học môn LS*.

Dạy học môn LS theo định hướng phát triển NLHS có thể xem là dạy học định hướng kết quả đầu ra, nhấn mạnh việc người học cần đạt được những NL gì khi kết thúc một quá trình dạy và học. Nói cách khác, chất lượng đầu ra đóng vai trò quan trọng nhất đối với dạy học môn LS theo định hướng phát triển NLHS. Vì thế, trước khi dạy học theo định hướng phát triển NLHS cần xây dựng các tiêu chuẩn đầu ra rõ ràng, thể hiện rõ mục tiêu dạy học; đồng thời thiết lập được các điều kiện và cơ hội để khuyến khích người học có thể đạt được các mục tiêu đó.

## 2. Thực trạng sử dụng BT trong dạy học LS ở một số trường THPT tỉnh Nghệ An

Để tìm hiểu thực trạng sử dụng BT trong dạy học LS ở một số trường THPT tỉnh Nghệ An, tháng 10/2015 chúng tôi đã tiến hành khảo sát 45 GV LS của các trường THPT trong tỉnh: Quế Phong, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp I, Nghĩa Đàn, Tân Kỳ III, Anh Sơn, Đô Lương I, Lê Việt Thuật, Cửa Lò về các nội dung sau đây:

### 2.1. Quan niệm về bài tập lịch sử (BTLS) (xem bảng 1).

Kết quả *bảng 1* cho thấy: - Đa số GV được hỏi đều cho rằng, BTLS là một hệ thống thông tin, quy định nhiệm vụ mà HS phải thực hiện nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS; là phương tiện mô phỏng lại nội dung đã học nhằm củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng cho HS trong quá trình dạy học LS; - Phần lớn GV được hỏi tỏ ra phân vân với quan niệm

*Bảng 1. Kết quả khảo sát quan niệm của GV THPT về BTLS*

TT	Quan niệm	Mức độ (%)		
		Đúng	Phân vân	Không đúng
1	Là đối tượng hoạt động học môn LS của HS	15,6 (7)	71,1 (32)	13,3 (6)
2	Là một hệ thống tin xác định bao gồm những điều kiện và yêu cầu được đặt ra trong quá trình dạy học môn LS	57,7 (26)	35,6 (16)	6,7 (3)
3	Là một hệ thống tin, quy định nhiệm vụ mà HS phải thực hiện nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn LS của HS.	77,8 (35)	22,2 (10)	0,0 (0)
4	Là phương tiện mô phỏng lại nội dung đã học trong môn LS nhằm củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng cho HS	68,9 (31)	31,1 (14)	0,0 (0)
	$\bar{X}$	55,0	40,0	5,0

“BTLS là đối tượng hoạt động học môn LS của HS”; - Vẫn còn một tỉ lệ (6,7% -13,3%) GV được hỏi chưa nhận thức đầy đủ về BTLS khi cho các quan niệm sau đây không đúng: BTLS là đối tượng hoạt động học môn LS của HS; BTLS là một hệ thống tin xác định bao gồm những điều kiện và yêu cầu được đặt ra trong quá trình dạy học môn LS.

### 2.2. Nhận thức về vai trò của BTLS ở trường THPT (xem bảng 2).

*Bảng 2. Kết quả khảo sát nhận thức về vai trò của BTLS ở trường THPT*

TT	Vai trò	Mức độ (%)		
		Rất đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý
1	Hình thành tri thức LS cho HS	80,0 (36)	20,0 (9)	0,0 (0)
2	Giáo dục tư tưởng, tình cảm, nhân cách cho HS	77,8 (35)	22,2 (10)	0,0 (0)
3	Phát triển tư duy, gây hứng thú học tập cho HS.	68,9 (31)	31,1 (14)	0,0 (0)
4	Rèn luyện kĩ năng LS cho HS	66,7 (30)	33,3 (15)	0,0 (0)
5	Góp phần phát triển NL LS cho HS	64,4 (29)	35,6 (16)	0,0 (0)
	$\bar{X}$	71,6	28,4	0,0

Kết quả *bảng 2* cho thấy: - Có 71,6% số người được hỏi rất đồng ý với các vai trò của BTLS trong dạy học LS ở trường THPT; 28,4% đồng ý; không có ý kiến nào không đồng ý; - Trong các vai trò của BTLS, việc hình thành tri thức LS cho HS được đánh giá cao nhất; tiếp đến là vai trò góp phần giáo dục tư tưởng,

tình cảm, nhân cách cho HS; phát triển tư duy, gây hứng thú học tập cho HS...

**2.3. Các dạng BTLS được GV sử dụng để phát triển NLHS** (xem bảng 3).

TT	Các dạng BT	Mức độ sử dụng (%)		
		Đã sử dụng, đạt hiệu quả cao	Đã sử dụng nhưng hiệu quả chưa cao	Chưa sử dụng
1	Xác định đặc trưng bản chất của sự kiện, hiện tượng LS	60,0 (27)	40,0 (18)	0,0 (0)
2	Xác định bản chất của sự kiện và hiện tượng mới trên cơ sở sự kiện, hiện tượng khác nhau	51,1 (23)	37,8 (17)	11,1 (5)
3	Xác định tính kế thừa giữa các sự kiện, giai đoạn, thời kì LS	42,2 (19)	40,0 (18)	17,8 (8)
4	Tim hiểu khuynh hướng phát triển của một số sự kiện, một thời đại hay một xã hội nói chung	31,1 (14)	44,4 (20)	24,5 (11)
5	Xác định mức độ tiên bộ của sự kiện LS	26,7 (12)	44,4 (20)	28,9 (13)
6	So sánh để rút ra cái chung cái riêng, giống và khác nhau tiêu biểu và đặc thù của các sự kiện LS, thời kì LS	33,4 (15)	44,4 (20)	22,2 (10)
7	Tim hiểu ý nghĩa của sự kiện, rút ra bài học kinh nghiệm LS đối với ngày nay	33,4 (15)	42,1 (19)	24,5 (11)
8	Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm cho HS qua việc nhận định, đánh giá một nhân vật LS, về hành vi và hoạt động của con người, vai trò của cá nhân, quần chúng nhân dân trong LS...	44,4 (20)	37,8 (17)	17,8 (8)
	$\bar{X}$	40,2	41,4	18,4

*Bảng 3. Các dạng BTLS GV đã sử dụng để phát triển NLHS*

Kết quả *bảng 3* cho thấy: - Có 40,2% số GV được hỏi đã sử dụng các dạng BTLS để phát triển NLHS đạt hiệu quả cao; 41,4% số GV được hỏi đã sử dụng nhưng hiệu quả chưa cao; 18,4% số GV được hỏi chưa sử dụng; - Trong các dạng BT, *BT xác định đặc trưng bản chất của sự kiện, hiện tượng LS* được GV cho là đã sử dụng đạt hiệu quả cao nhất; *BT xác định mức độ tiên bộ của sự kiện LS* được GV cho là đã sử dụng đạt hiệu quả thấp nhất.

**3. Một số biện pháp sử dụng BTLS trong dạy học LS ở trường THPT tỉnh Nghệ An theo định hướng phát triển NLHS**

**3.1. Đảm bảo các yêu cầu chung khi sử dụng BTLS trong quá trình dạy học.**

BTLS có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là phương tiện để hoàn thành quá trình dạy học một cách tích cực, thông minh và sáng tạo. Do đó, trong quá trình dạy học LS ở trường phổ thông, GV cần xây dựng hệ thống các loại BTLS và có hình thức, biện pháp sử dụng hiệu quả. Khi sử dụng hệ thống BTLS, GV cần chú ý các yêu cầu sau: - BT phải phù hợp với mục đích dạy học nói chung, từng bài học cụ thể nói riêng; - Cần sử dụng thường xuyên, mang tính hệ thống trong quá trình dạy học bộ môn; - kết hợp linh hoạt các loại BT khác nhau trong quá trình dạy học; - BT phải gây hứng thú học tập, kích thích sự suy nghĩ tích cực của HS...

**3.2. Sử dụng linh hoạt các loại BTLS trên cơ sở xác định mục đích dạy học.**

Tùy theo mục đích dạy học, GV có thể sử dụng linh hoạt các BT sau:

**3.2.1. Sử dụng BTLS để định hướng hoạt động nhận thức cho HS.** Trong các giờ học trên lớp, trước khi truyền thụ kiến thức mới, GV cần xây dựng nhiệm vụ nhận thức cho HS. Công việc này có tác dụng thu hút sự chú ý, huy động những kiến thức đã có của HS và kích thích hoạt động trí tuệ, hứng thú của các em đối với vấn đề sẽ nghiên cứu. Có nhiều cách định hướng hoạt động nhận thức cho HS nhưng hiệu quả nhất vẫn là ra BT nhận thức (câu hỏi nêu vấn đề).

Ví dụ: Khi tổ chức dạy học Bài 38 “Quốc tế thứ nhất và Công xã Pa-ri 1871” (LS10), GV nêu bài tập dưới dạng câu hỏi nhận thức:

Các em chú ý theo dõi bài học để cuối giờ trả lời các câu hỏi: Những sự kiện nào chứng tỏ cuộc khởi nghĩa ngày 18/3/1871 là cuộc cách mạng vô sản? Tại sao nói công xã Pa-ri là nhà nước kiểu mới? Công xã Pa-ri thành lập có ý nghĩa như thế nào với phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản quốc tế? Với những câu hỏi nêu trên giúp HS tập trung suy nghĩ, theo dõi bài học để lí giải quyết bài tập mà GV định hướng ngay từ đầu giờ học.

**3.2.2. Sử dụng BTLS để tổ chức hoạt động nhận thức của HS.** Trong dạy học LS, để kích thích hoạt động tư duy độc lập của HS, GV cần sử dụng bài tập dưới dạng hệ thống câu hỏi có tính chất “gợi mở” mang nội dung tìm kiếm từng phần, hoặc so sánh phân tích,

đánh giá, lựa chọn sự kiện, hiện tượng LS. Hệ thống câu hỏi - BT này cần được đưa ra ở những thời điểm thích hợp của giờ học.

Ví dụ: Khi tổ chức dạy học Bài 38, để giúp HS lí giải được bản chất nhà nước “mới” của Công xã Pa-ri, GV nêu câu hỏi nhận thức: - Lực lượng nào đã thành lập ra công xã Pa-ri? (quần chúng lao động - giai cấp vô sản); - Hình thức thành lập? (bầu cử phổ thông đầu phiếu); - Tổ chức bộ máy? (các ủy ban); - Những chính sách mà Công xã thực hiện? (mang lại lợi ích cho nhân dân lao động). Trên cơ sở những câu hỏi hướng dẫn hoạt động nhận thức, GV giúp HS so sánh với nhà nước “cũ” của giai cấp tư sản để thấy được những điểm “mới” của Công xã Pa-ri.

**3.2.3. Sử dụng BTLS để kiểm tra việc hình thành kiến thức mới của HS.** Kiểm tra việc hình thành kiến thức mới của HS là một khâu quan trọng trong quá trình dạy học, giúp GV đánh giá việc lĩnh hội kiến thức của HS. Vì thế, sau mỗi nội dung của bài học, GV cần sử dụng các BT để kiểm tra việc nắm kiến thức của HS.

Ví dụ, sau khi HS học xong Bài 32 “*Cách mạng công nghiệp ở châu Âu*” (LS10), GV gọi HS lên bảng lập sơ đồ tư duy, hoặc lập bảng về những nội dung cơ bản của “*Cách mạng công nghiệp*”, đồng thời yêu cầu cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung. Qua đó, GV vừa có thể kiểm tra mức độ tiếp nhận kiến thức của HS, đồng thời còn giúp củng cố những kiến thức cơ bản của bài học cho các em.

**3.2.4. Sử dụng BTLS để củng cố, hệ thống hóa kiến thức.** Việc củng cố kiến thức giúp HS nắm nội dung cơ bản nhất của bài học; khái quát hóa, hệ thống hóa các vấn đề học tập; hiểu đúng, sâu sắc các sự kiện, hiện tượng LS. Vì vậy, đối với các BT củng cố kiến thức, GV nên sử dụng các câu hỏi nhằm rèn luyện kĩ năng khái quát hóa, hệ thống hóa kiến thức (như: yêu cầu HS lập niên biểu, đồ thị, sơ đồ thời gian, bảng so sánh...). Ví dụ, sau khi HS học xong Bài 31 “*Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII*” (LS10), GV ra bài tập yêu cầu HS lập sơ đồ về diễn biến của cuộc cách mạng; hay khi học xong Chương I “*Các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XVIII*” (LS10), GV yêu cầu HS lập bảng so sánh giữa các cuộc cách mạng tư sản (Hà Lan, Anh, Pháp, Mĩ) để HS rút ra được những điểm chung, điểm giống và khác nhau giữa các cuộc cách mạng.

**3.2.5. Sử dụng BTLS để hướng dẫn HS tự học ở nhà.** Để khuyến khích tư duy sáng tạo của HS, GV

không nên yêu cầu HS học thuộc lòng một cách máy móc sách giáo khoa hoặc bài giảng của GV mà cần đưa ra nhiều dạng BT về nhà để hướng dẫn HS tự học, như: BT nhận thức LS được thiết kế dưới dạng câu hỏi tổng hợp; BT rèn luyện kĩ năng thực hành, hệ thống hoá kiến thức và vận dụng kiến thức; BT dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan... Ví dụ, khi HS học xong Bài 31 “*Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII*”, GV nêu BT để HS suy nghĩ học bài ở nhà như: Theo em nguyên nhân nào là quan trọng nhất dẫn đến cuộc cách mạng tư sản Pháp bùng nổ; Vì sao cuộc cách mạng tư sản Pháp được đánh giá là cuộc cách mạng triệt để nhất trong các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại?...

**3.2.6. Sử dụng BTLS trong hoạt động ngoại khóa.** Trong quá trình dạy học LS ở trường THPT, hoạt động này được tiến hành bằng nhiều hình thức khác nhau. Tùy theo nội dung từng bài học, GV có thể sử dụng BT khác nhau: BT sưu tầm tài liệu để viết về một đề tài LS địa phương; BT thu hoạch qua tham quan LS, di tích cách mạng, nhà bảo tàng, nhà truyền thống; BT dưới dạng các trò chơi LS như “thi đố kiến thức về LS”, “ô chữ”, “ô số”, “xúc xắc”, “trò chơi mật mã”; BT từ nguồn học liệu trên Internet...

\* \* \*

Sử dụng BT trong dạy học LS ở trường THPT không chỉ phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, giáo dục mà còn có tác dụng to lớn trong việc phát triển NL học tập LS cho HS. Vì thế, GV LS cần tích cực thiết kế và sử dụng một cách khoa học BTLS, trên cơ sở xác định mục tiêu, nội dung cơ bản của bài học và đặc điểm nhận thức của HS để bài học LS đạt được hiệu quả cao nhất. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 khóa XI*.
- [2] Viện Ngôn ngữ (2003). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [3] Phạm Minh Hạc (chủ biên) (1988). *Tâm lí học* (tập 1). NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2007). *Tâm lí học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Đỗ Thanh Bình - Nguyễn Thị Côi (2002). *Câu hỏi và bài tập lịch sử 12 (tập 2)* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Đặng Văn Hồ - Trần Quốc Tuấn (2005). *Bài tập lịch sử ở trường phổ thông*. NXB Giáo dục.
- [7] Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2007). *Lịch sử 10*. NXB Giáo dục.